TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2025/HS-PT
Ngày: 20/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;
Ông Hồ Sỹ Hưng.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Thắng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh SL, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 700/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Vàng A K1 và các đồng phạm bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2025/HS-ST ngày 18/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh SL.

**** Các bị cáo có kháng cáo***:

1. Vàng A K1, sinh ngày 04/7/2000; nơi cư trú: Xóm HK, xã PC, tỉnh PT (trước đây là xã HK, huyện MC, tỉnh HB); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A G1 và bà Giàng Y D1; bị cáo có vợ và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021); chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2024, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh SL cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A K1: Ông Đàm Mạnh H1 - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh SL (có mặt).

2. Lại Văn T1, sinh ngày 10/4/1983; nơi cư trú: Phố 1B, xã YK, tỉnh NB (trước đây là thị trấn YN, huyện YK, tỉnh NB); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Mạnh T2 và bà Tạ Thị V1; bị cáo có vợ và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh NB xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tiền án: Ngày 26/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh HB xử phạt 5 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh SL cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lại Văn T1: Bà Trần Bích L1 - Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh SL (có mặt).

3. Tráng A P1, sinh ngày 25/6/1980; nơi cư trú: Bản LL, xã VH, tỉnh SL (trước đây là xã LL, huyện VH, tỉnh SL); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A T3 và bà Giàng Thị X1; bị cáo có vợ và có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh SL xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2020; đã được xóa án tích). Bị cáo đang chấp hành án 12 tháng tù kể từ ngày 22/01/2024 đến nay theo bản án số 161/2024/HS-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh SL về tội "Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng" (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tráng A P1: Ông Điêu Chính T4 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh SL (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh SL, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 45 ngày 21/02/2024, tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại khu vực bản PK, xã LL, huyện VH kiểm tra xe ô tô BKS 35A-320.65 do Trần Văn H2, sinh năm 1987, trú tại xóm 2, xã YL, huyện KS, tỉnh NB điều khiển di chuyển theo hướng SL - HN, phát hiện ngồi ghế phụ trên xe có Phan Văn C1, sinh năm 1987, trú tại phố ND, thị trấn PD, huyện KS, tỉnh NB, đang cất giữ trong cốp xe 01 túi đựng áo mưa màu đỏ bên trong có 01 túi nilon màu xanh chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng và 01 gói được cuốn ngoài bằng băng dính màu trắng bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng. C1 khai nhận là ma tuý (hồng phiến và Ketamine) do C1 mua về bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của Phan Văn C1: 3.200.000 đồng, 02 điện thoại di động (01 nhãn hiệu Iphone 13 Promax, 01 nhãn hiệu Iphone X). Tạm giữ của Trần Văn H2: 02 điện thoại (01 nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 01 nhãn hiệu Oppo màu xanh), 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everet BKS 35A-320.65, cùng một số giấy tờ khác đều mang tên Trần Văn H2.

Mở rộng điều tra, ngày 22/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện VH ra Lệnh giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Vàng A K1, sinh năm 2000, trú tại xóm HK, xã HK, huyện MC, tỉnh HB về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình thi hành lệnh giữ, Cơ quan Công an tạm giữ của K1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng.

Ngày 22/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện VH đã thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, kết quả:

- 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,05 gam. Trích 04 viên khối lượng 0,40 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy, đánh ký hiệu C.

- Các chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 959,16 gam. Trích 1,16 gam làm mẫu gửi trưng cầu giám định chất ma túy, đánh ký hiệu C2.

Tại kết luận giám định số 550/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh SL kết luận:

Mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,40 gam.

Mẫu ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,16 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,05 gam, loại Methamphetamine và 959,16 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định Trần Văn H2 không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã không truy cứu trách nhiệm hình sự, quyết định trả lại xe ô tô BKS 35A-320.65 cùng giấy tờ, tài sản liên quan cho Trần Văn H2 quản lý và sử dụng theo quy định pháp luật.

*** Quá trình điều tra mở rộng, xác định các đối tượng có hành vi liên quan đến vụ án.**

Ngày 08/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh SL ra Lệnh giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lại Văn T1, sinh năm 1983, nơi ở hiện tại: Ngõ 1 TH, tổ dân phố 9 ĐT, phường MĐ 1, quận NTL, HN. Tạm giữ của T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng. Đến ngày 14/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh SL ra Quyết định khởi tố bị cáo đối với Lại Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 26/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh SL ra Lệnh giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng L2, sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố SH, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh NĐ, nơi ở hiện tại: Xóm 4, xã XP, huyện XT, tỉnh NĐ. Tạm giữ của L2: 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 CCCD, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Nguyễn Hoàng L2. Đến ngày 30/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh SL ra Quyết định khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Hoàng L2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 09/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh SL ra Quyết định khởi tố bị cáo đối với Tráng A P1, sinh năm 1980, trú tại bản L, xã LL, huyện VH, tỉnh SL về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 22/12/2024, Nguyễn Như H3, sinh năm 1968, trú tại Đội 4, PT, xã TD, huyện KC, tỉnh HY đến trụ sở Công an tỉnh SL đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý có liên quan trong vụ án. Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh SL ra Quyết định khởi tố bị cáo đối Nguyễn Như H3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo Vàng A K1, Phan Văn C1, Lại Văn T1, Nguyễn Hoàng L2, Tráng A P1, Nguyễn Như H3 khai nhận:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý giữa Tráng A P1, Vàng A K1 với Lại Văn T1, Nguyễn Như H3.

Khoảng tháng 03/2023, Tráng A P1 đi làm thuê tại tỉnh HY, tại đây P1 gặp và quen biết với Nguyễn Như H3, hai người trao đổi số điện thoại để liên lạc. Ngày 02/9/2023, Nguyễn Như H3 rủ Lại Văn T1 lên huyện VH, tỉnh SL vào nhà Tráng A P1 chơi. Qua nói chuyện, H3 và T1 biết P1 có thể tìm mua được ma tuý.

Ngày 04/9/2023, T1 nhận được điện thoại của Phạm Văn N1, sinh năm 1991, trú tại xóm 4, xã LP, huyện KS, tỉnh NB (em vợ của T1) đặt mua 01 bánh Heroine, T1 đồng ý và hẹn khi nào tìm mua được sẽ thông báo. Sau khi nói chuyện với N1, T1 gọi điện nhờ H3 hỏi P1 giá bán 01 bánh Heroine. P1 nói giá 140.000.000 đồng/01 bánh nhưng phải trả tiền trước. H3 thông báo lại cho T1, T1 báo với N1 giá 170.000.000 đồng/01 bánh và phải chuyển tiền trước, N1 nhất trí. Ngày 06/9/2023, T1 nhận được số tiền 170.000.000 đồng chuyển đến từ số tài khoản 6886881992 của ngân hàng SHB mang tên Nguyễn Thị H4, biết là tiền N1 chuyển nhờ mua ma tuý. T1 gọi điện cho N1 thông báo đã nhận được tiền và hẹn khi nào mua được ma tuý sẽ gặp nhau trao đổi ở khu vực ngã ba Big C thuộc thành phố NB, tỉnh NB.

Ngày 06/9/2023, T1 gọi điện rủ H3 cùng lên huyện VH, tỉnh SL mua ma tuý về bán, xong việc sẽ trả công, H3 nhất trí. T1 và H3 đi xe khách lên huyện VH, khoảng 23 giờ cùng ngày khi đến km 137 thuộc địa phận huyện VH, T1 và H3 xuống xe đi bộ vào nhà P1. Tại đây, T1 đặt mua của P1 01 bánh Heroine, do không có tiền mặt nên T1 nói sẽ chuyển khoản cho P1, P1 gọi điện cho con rể là Vàng A K1 hỏi xin số tài khoản của K1 để T1 chuyển tiền mua ma tuý. Sau khi chuyển thành công vào số tài khoản 0989843947 của ngân hàng MBBank mang tên VANG A K1, do tài khoản của T1 vượt quá định mức giao dịch trong ngày nên không chuyển tiếp được, T1 và H3 ngủ lại nhà P1. Sáng ngày 07/9/2024, P1 gọi điện bảo K1 chở T1 ra cột ATM rút tiền để trả tiền mua ma tuý. K1 điều khiển xe máy chở T1 đến cột ATM của ngân hàng MB tại thị trấn NT MC, huyện MC nhưng không rút được tiền nên T1 vào trong quầy giao dịch nâng hạn mức tài khoản và chuyển tiếp 92.000.000 đồng đến tài khoản của Vàng A K1 *(T1 không nhớ chuyển dư số tiền 2.000.000 đồng nhằm mục đích gì).*

Trong lúc K1 chở T1 đi rút tiền, P1 điều khiển xe máy đến nhà Giàng A P2 *(Là người quen trước đây của Tráng A P1, P2 tự giới thiệu tên là Giàng A P1)* trú tại bản TD, xã LL, huyện VH đặt mua 01 bánh Heroine, Giàng A P2 nói giá bán 120.000.000 đồng/01 bánh và cho P1 số tài khoản 056908699999 mang tên Tráng A T5 mở tại ngân hàng MB để chuyển tiền, P1 nhất trí. Khi P1 quay về, gặp K1 và T1 đang ở nhà, P1 bảo K1 chuyển trước số tiền 50.000.000 đồng vào số tài khoản P2 cho. Sau khi chuyển tiền thành công, P1 gọi điện cho Giàng A P2 và hai bên hẹn nhau đến khu vực đỉnh dốc giáp ranh giữa bản LX và bản LL để giao nhận ma tuý, Giàng A P2 nói sẽ để ma tuý ở cạnh cột mốc và có đánh giấu bằng cành cây. P1 đi xe máy đến điểm hẹn và theo chỉ dẫn của Giàng A P2 lấy được gói ma tuý (được gói trong một bọc nilon màu đen cuốn băng dính) và mang về nhà đưa cho T1, tại đây T1 mở bọc nilon ra kiểm tra thấy 01 bánh Heroine có hình dạng dài khoảng 18 - 19cm, rộng khoảng 8 - 9cm, dày khoảng 2 - 3cm, bên ngoài bọc bằng lớp nilon có màu xi măng còn nguyên vẹn, bên góc bánh có chữ A màu đỏ. T1 bảo H3 cất bánh Heroine vào một bao tải đựng bắp ngô và nhờ P1 vác ra đường quốc lộ để đón xe khách quay về NB. Khi đến ngã ba Big C thuộc thành phố NB, T1 gọi điện bảo N1 ra lấy ma tuý. Sau khi giao xong ma tuý, T1 vay của N1 15.000.000 đồng tiền mặt, T1 trả cho H3 5.000.000 đồng rồi đón xe quay về HN, H3 quay về HY. Ngày 08/9/2023, T1 chuyển vào tài khoản cho H3 10.000.000 đồng tiền công. Đối với số tiền lãi từ việc bán ma tuý cho N1, T1 và H3 hưởng lợi mỗi người 15.000.000 đồng, đều đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với số tiền còn thiếu 70.000.000 đồng, P1 bảo K1 chuyển khoản nốt vào tài khoản Tráng A T5, số tiền lãi 20.000.000 đồng từ việc bán ma tuý, P1 và K1 chia nhau mỗi người 10.000.000 đồng và đều đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với Phạm Văn N1, sinh năm 1991, trú tại xóm 4, xã LP, huyện KS, tỉnh NB, nơi ở hiện tại: Tổ 06, phố TK, thị trấn PD, huyện KS, tỉnh NB là người đã mua trái phép của Lại Văn T1 01 bánh Heroine ngày 07/9/2023. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của N1 tiến hành cho các bị cáo Lại Văn T1 và Nguyễn Như H3 nhận dạng, kết quả T1 nhận dạng được N1 là người đã mua ma tuý, H3 không nhận dạng được ảnh của N1. Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh SL đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn N1, thời điểm thi hành Lệnh N1 không có mặt tại địa phương. Ngày 21/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh SL đã ra Quyết định số 70/QĐTT-CSMT truy tìm người và Quyết định số 72/QĐ-CSMT tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với Phạm Văn N1 để tiếp tục truy tìm, điều tra khi có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị H4, sinh năm 1992, trú tại xóm 12, ĐH, KS, NB là người đứng tên chủ tài khoản 6886881992 mở tại ngân hàng SHB (vợ cũ của Phạm Văn N1), là tài khoản đã chuyển số tiền 170.000.000 đồng vào tài khoản của Lại Văn T1 ngày 06/9/2023. Quá trình điều tra, H4 khai nhận số tài khoản trên do H4 làm thủ tục mở tại ngân hàng, tuy nhiên quá trình sống chung với Phạm Văn N1, N1 thường xuyên mượn điện thoại của H4 để sử dụng và có biết mật khẩu tài khoản ngân hàng của H4, nên việc N1 chuyển tiền cho ai và mục đích gì H4 không biết.

Đến đầu tháng 12/2024 H4 và N1 đã ly hôn, H4 không biết hiện nay N1 ở đâu, làm gì. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị H1.

Ngoài ra, Nguyễn Như H3 khai nhận có 02 lần bị cáo Lại Văn T1 mượn tài khoản của H3 để chuyển tiền cho Vàng A K1 nhờ mua ma tuý (*Ngày 14/9/2023 số tiền 12.000.000 đồng, ngày 31/10/2023 số tiền 18.000.000 đồng).* Tuy nhiên Lại Văn T1 không thừa nhận việc đã mượn tài khoản của H3 và chuyển số tiền trên cho K1 đặt mua ma tuý. Vàng A K1 không thừa nhận việc đã bán ma tuý cho Lại Văn T1 vào thời gian như đã nêu trên. Do vậy không có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với Lại Văn T1 và Vàng A K1.

Trong lần thực hiện hành vi phạm tội trên, mặc dù không thu giữ được vật chứng là Heroine, tuy nhiên căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo Lại Văn T1, Nguyễn Như H3, Tráng A P1 và Vàng A K1 về diễn biến vụ án, đặc điểm hình dạng kích thước 01 bánh Heroine đã trao đổi mua bán; kết quả sao kê thời gian và số tiền giao dịch chuyển khoản giữa các bị cáo. Có căn cứ xác định ngày 07/9/2023, Tráng A P1 và Vàng A K1 đã có hành vi bán trái phép 01 bánh Heroine cho Lại Văn T1 và Nguyễn Như H3 với giá 140.000.000 đồng, thu lợi 20.000.000 đồng, Lại Văn T1 và Nguyễn Như H3 đã bán lại số ma tuý trên cho Phạm Văn N1 với giá 170.000.000 đồng, thu lợi 30.000.000 đồng. Để xác định khối lượng cụ thể của 01 bánh Heroine, ngày 23/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh SL đã có Công văn số 1885/CV-CAMT-Đ4 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL xác định khối lượng cụ thể 01 bánh Heroine thấp nhất và cao nhất là bao nhiêu gam.

Công văn trả lời số 874/CV-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL cung cấp thông tin khối lượng nhỏ nhất, lớn nhất của bánh Heroine thu giữ trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023. Kết quả:

1. Bánh Heroine có khối lượng nhỏ nhất là 272,08 gam, thu giữ trong vụ án Sùng Bả T6 - Mua bán trái phép chất ma tuý, xảy ra ngày 14/9/2023 tại bản NL, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL.

2. Bánh Heroine có khối lượng lớn nhất là 333,17 gam, thu giữ trong vụ án Tráng Thị G2 - Vận chuyển trái phép chất ma tuý, xảy ra ngày 27/4/2023 tại bản LL, xã LL, huyện VH, tỉnh SL.

Do vậy, vận dụng theo hướng có lợi cho các bị cáo, xác định khối lượng 01 bánh Heroine quy kết trách nhiệm hình sự trong vụ án là 272,08 gam.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý giữa Vàng A K1, Tráng A P1 với Lại Văn T1, Nguyễn Hoàng L2, Phan Văn C1.

Sau khi thực hiện hành vi mua bán trực tiếp 01 bánh Heroine với Tráng A P1, Lại Văn T1 có số điện thoại và kết bạn Zalo với Vàng A K1, khoảng giữa tháng 9/2023, T1 đã trực tiếp liên lạc với K1 đặt vấn đề hỏi K1 có thể tìm mua được ma tuý loại Ketamine. K1 đã hỏi P1 và được P1 dẫn đến nhà Giàng A P2 để trực tiếp trao đổi, sau khi biết Giàng A P2 có Ketamine để bán, K1 thông tin lại cho T1 biết. Việc trao đổi mua bán ma tuý giữa Vàng A K1 - Lại Văn T1 diễn ra trong thời gian từ 23/10/2023 đến 20/01/2024 với tổng số 08 lần, khối lượng ma tuý quy kết trách nhiệm hình sự là 7.700 gam Ketamine. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 23/10/2023, K1 nhận được điện thoại của T1 đặt mua 500 gam Ketamine. K1 gọi điện cho Giàng A P2 và được báo giá 260.000.000 đồng/1.000 gam, nếu mua lẻ 500 gam giá 140.000.000 đồng. K1 báo lại cho T1 giá 280.000.000 đồng/1.000 gam, nếu mua lẻ 500 gam giá 150.000.000 đồng, T1 nhất trí và chuyển đủ số tiền trên đến tài khoản của K1. Sau khi nhận được tiền, K1 gọi điện cho Giàng A P2 và được P2 bảo chuyển tiền vào tài khoản mang tên Tráng A T5 và hẹn K1 đến khu vực đỉnh dốc giáp ranh giữa bản LX với bản LL, xã LL để nhận ma tuý. K1 thông báo cho T1 đã tìm mua được ma tuý và hẹn tối cùng ngày lên khu vực nhà hoang thuộc khu vực km 137 Quốc lộ 6 để nhận ma tuý.

Sau khi trao đổi với K1, T1 gọi điện thuê xe taxi do Phan Văn C1 điều khiển đi từ NB lên huyện VH, tỉnh SL. Khi đến điểm hẹn, T1 xuống xe và bảo C1 đi đâu đó đợi. Khoảng 30 phút sau, C1 điều khiển xe quay lại gần khu vực chỗ T1 đứng đợi thì gặp Vàng A K1, qua trao đổi C1 biết K1 có thể tìm mua ma tuý về bán và đã xin số điện thoại của K1 để liên lạc. Sau khi gặp C1, K1 tiếp tục đến điểm hẹn gặp và giao nhận 500 gam ma tuý Ketamine với T1 hưởng lợi 10.000.000 đồng. Mua được ma tuý, T1 gọi điện cho C1 đến đón quay về NB, khi đến cầu GK, thành phố NB T1 xuống xe đi đâu C1 không biết. Trong lần thực hiện hành vi trên, Phan Văn C1 không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma tuý giữa Vàng A K1 và Lại Văn T1.

Lần 2: Ngày 20/11/2023, K1 nhận được điện thoại của T1 đặt mua 01kg Ketamine và chuyển khoản đủ số tiền 280.000.000 đồng đến tài khoản của K1. Sau khi nhận được tiền, K1 gọi điện cho Giàng A P2 đặt mua số lượng và loại ma tuý như T1 đã trao đổi, theo hướng dẫn của P2, K1 chuyển tiếp 260.000.000 đồng đến tài khoản mang tên Tráng A T5 và đến điểm hẹn cũ gặp P2 để nhận ma tuý. Tối cùng ngày, K1 đến khu vực nhà hoang khu vực Km 137 gặp T1 và giao nhận ma tuý, K1 hưởng lợi 20.000.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 13 giờ ngày 27/11/2023, Lại Văn T1 nhận được điện thoại của Nguyễn Hoàng L2, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố SH, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh NĐ, L2 hẹn T1 đến nhà Nguyễn Đăng T7, sinh năm 1978, trú tại xã GT, huyện GT gặp mặt nói chuyên.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 thuê xe taxi của Phan Văn C1 chở đến nhà T7. Khi đến nơi, T1, C1 cùng đi vào phòng gặp L2, tại đây L2 nhờ T1 mua hộ 500 gam Ketamine, T1 gọi điện cho K1 hỏi giá bán, K1 nói giá 150.000.000 đồng/500 gam, T1 báo giá lại với L2 180.000.000 đồng. L2 nhất trí và đưa đủ tiền mặt cho T1. Sau khi nhận tiền, T1 đổi 170.000.000 đồng tiền mặt vào tài khoản và chuyển cho K1 150.000.000 đồng rồi cùng C1 đi lên huyện VH, tỉnh SL mua ma tuý. Sau khi nhận được tiền, K1 gọi điện cho Giàng A P2 đặt mua 500 gam Ketamine, P2 nói giá 130.000.000 đồng và bảo K1 chuyển 67.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Tráng A T5, số còn lại 63.000.000 đồng P2 yêu cầu nhận tiền mặt. Sau khi chuyển tiền vào tài khoản Tráng A T5 số tiền như P2 yêu cầu, K1 tiếp tục đến quán của chị Nguyễn Thị L3, trú tại xóm HK, xã HK, huyện MC, tỉnh HB nhờ chị L3 đổi 63.000.000 đồng tiền mặt và gọi điện hẹn T1 tối cùng ngày lên điểm hẹn cũ nhận ma tuý. Do nhà xa, K1 gọi điện nhờ Tráng A P1 (bố vợ) đến điểm hẹn nhận hộ ma tuý giúp K1 mang về nhà. Xong việc, K1 trả công cho P1 600.000 đồng. Khoảng

02 giờ ngày 28/11/2023, T1 và C1 đến điểm hẹn gặp K1 đi bộ mang túi ma tuý đến. Sau khi mua được ma tuý, C1 điều khiển xe chở T1 quay về nhà Nguyễn Đăng T7 để giao ma tuý cho L2. Tại nhà T7, T1 đưa túi ma tuý cho L2, L2 mở ra kiểm tra rồi đi về trước. Sau khi L2 về, T1 đưa cho C1 15.000.000 đồng trả tiền công, T1 hưởng lợi 15.000.000 đồng. Đối với số ma tuý mua được, L2 đã chia nhỏ số ma tuý mua được ra để sử dụng dần và bán lẻ hết cho các đối tượng không quen biết.

Lần 4: Ngày 04/12/2023, K1 nhận được điện thoại của T1 đặt mua 900 gam Ketamine với giá 250.000.000 đồng, K1 gọi điện cho Giàng A P2 đặt mua ma tuý với số lượng như trên, P2 nói giá 230.000.000 đồng và bảo K1 chuyển tiền vào tài khoản mang tên Tráng A T5. Sau khi trao đổi với P2, K1 gọi điện hẹn T1 tối cùng ngày lên điểm hẹn cũ gặp nhau giao nhận ma tuý và nhờ Tráng A P1 (bố vợ) đến gặp Giàng A P2 nhận ma tuý mang về giúp K1. Sau khi giao nhận ma tuý thành công cho T1, K1 trả cho P1 tiền công 600.000 đồng, K1 thu lợi 19.400.000 đồng.

Lần 5: Khoảng thời gian từ ngày 11/12 -19/12/2023, T1 nhận được điện thoại của Nguyễn Hoàng L2 đặt mua 1.000 gam Ketamine với giá 360.000.000 đồng và bảo T1 đến gặp L2 để nhận tiền mặt. Sau khi nhận tiền, T1 chuyển vào tài khoản số tiền 290.000.000 đồng và chuyển tiếp đến tài khoản Vàng A K1 270.000.000 đồng (nợ lại 10.000.000 đồng) đặt mua 1.000 gam Ketamine. Nhận được tiền, theo yêu cầu của Giàng A P2, K1 chuyển 80.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Đào Văn L4, số còn lại 180.000.000 đồng K1 xin P2 cho nợ. K1 nhờ Tráng A P2 (bố vợ) đi lấy hộ 1.000 gam Ketamine mang về cho K1 đi giao cho T1 và trả công cho P1 600.000 đồng, K1 thu lợi 19.400.000 đồng. Sau đó T1 đi xe khách lên huyện VH nhận đủ ma tuý từ K1 mang về NB giao cho L2, T1 thu lợi 80.000.000 đồng.

Lần 6: Ngày 22/12/2023, T1 gọi điện cho K1 đặt mua 2.000 gam Ketamine và trong thời gian từ ngày 22/12 đến 26/12/2023 nhiều lần chuyển đến tài khoản của K1 với tổng số tiền 590.000.000 đồng (trong đó tiền mua ma tuý là 560.000.000 đồng, 10.000.000 đồng tiền trả nợ lần mua thứ 5, số tiền còn thừa 20.000.000 đồng T1 không nhớ mục đích chuyển). Sau khi nhận đủ tiền, theo hướng dẫn của Giàng A P2, K1 chuyển tiếp đến tài khoản Tráng A T5 431.000.000 đồng và đến quán của chị Nguyễn Thị T8 ở xóm XL, xã PC, huyện MC, tỉnh HB rút tiền mặt 270.000.000 đồng để trả nợ khoản mua lần thứ 5 (180.000.000 đồng) và tiền còn thiếu lần mua thứ 6 (90.000.000 đồng). K1 nhờ P1 đi nhận hộ ma tuý và mang về cho K1, xong việc K1 trả công cho P1 1.000.000 đồng, K1 thu lợi 39.000.000 đồng. Tiếp đó, K1 hẹn T1 tại điểm hẹn cũ và giao nhận đủ số ma tuý trên.

Lần 7: Ngày 01/01/2024, K1 nhận được điện thoại của T1 đặt mua 1.200 gam Ketamine với giá 340.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền T1 chuyển vào tài khoản, K1 gọi điện cho Giàng A P2 đặt mua số lượng ma tuý như trên và được P2 báo giá 290.000.000 đồng, P2 bảo K1 chuyển thành tiền mặt. Theo yêu cầu của P2, K1 đến quán của chị Nguyễn Thị T8 nhờ rút đủ số tiền 290.000.000 đồng và mang đến giao cho P2, P2 đưa lại ma tuý cho K1. K1 gặp T1 lại điểm hẹn cũ và giao ma tuý cho T1, K1 thu lợi 50.000.000 đồng.

Lần 8: Ngày 12/01/2024, K1 nhận được điện thoại của T1 đặt mua 600 gam Ketamine với giá 180.000.000 đồng, trong thời gian từ ngày 12/01 đến 20/01/2024, T1 đã chuyển tổng số tiền 177.000.000 đồng đến tài khoản của K1 (nợ lại 3.000.000 đồng). Ngày 17/01/2024, K1 rút tiền mặt 65.000.000 đồng và mang 30.000.000 đồng đến gặp Giàng A P2 đặt cọc. Đến ngày 20/01/2024 sau khi nhận đủ tiền mua ma tuý, K1 đặt mua của P2 600 gam Ketamine với giá 158.000.000 đồng và chuyển tiếp 128.000.000 đồng vào tài khoản Tráng A T5 theo hướng dẫn của P2. Ngày 22/01/2024, K1 đến điểm hẹn cũ nhận ma tuý của P2 và mang đến khu nhà hoang giao cho T1, thu lợi 22.000.000 đồng.

Đối với Lại Văn T1, quá trình điều tra chỉ thừa nhận có thực hiện hành vi trao đổi mua bán trái phép chất ma tuý với Vàng A K1 tại các lần 3, lần 5, lần 6 với tổng khối lượng 2.500 gam Ketamine. Còn những lần chuyển tiền khác là T1 đặt mua gỗ của Tráng A P1. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh SL đã tiến hành cho các bị cáo Lại Văn T1 đối chất với Vàng A K1, Tráng A P1. Kết quả các bị cáo giữ nguyên lời khai. Do vậy, có căn cứ Lại Văn T1 phải chịu trách nhiệm với 7.700 gam Ketamine tương ứng với 08 lần mua bán trái phép chất ma tuý trực tiếp với Vàng A K1.

Đối với số ma tuý mua được (lần 5, lần 6), T1 khai đều mang về bán cho Nguyễn Hoàng L2, tuy nhiên quá trình điều tra L2 khai nhận chỉ thực hiện hành vi mua bán ma tuý với T1 ngày 27/11/2023 khối lượng 500 gam Ketamine. Đã tiến hành đối chất giữa các bị cáo Lại Văn T1 và Nguyễn Hoàng L2. Kết quả các bị cáo giữ nguyên lời khai. Do vậy, ngoài lời khai của Lại Văn T1 không đủ căn cứ quy kết Nguyễn Hoàng L2 đã thực hiện hành vi mua ma tuý trong các lần 5, lần 6.

Đối với Nguyễn Đăng T7, sinh năm 1978, trú tại xã GT, huyện GT, tỉnh NĐ là chủ sở hữu căn nhà nơi Lại Văn T1, Phan Văn C1 và Nguyễn Hoàng L2 thực hiện hành vi trao đổi mua bán trái phép chất ma tuý ngày 27/11/2023. Quá trình điều tra xác định, trong thời gian chấp hành án tại Trại giam NK, Lại Văn T1 gặp và quen biết với Nguyễn Đăng T7, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, T1 có đến nhà T7 gặp và quen với Nguyễn Hoàng L2 (là em vợ T7). Ngày 27/11/2023, tại thời điểm T1 và C1 đến nhà T7 gặp L2 trao đổi mua bán ma tuý, T7 không có nhà, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Đăng T7.

3. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý giữa Vàng A K1 với Phan Văn C1

Quá trình điều tra xác định, Phan Văn C1 và Vàng A K1 có 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, khối lượng ma tuý quy kết trách nhiệm hình sự là 2.459,16 gam Ketamine và 1,05 gam Methamphetamine. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 23/10/2023, sau khi cùng Lại Văn T1 lên huyện VH, Phan Văn C1 gặp và có số điện thoại của Vàng A K1, biết K1 có thể tìm mua ma tuý về bán. Ngày 30/12/2023, C1 gọi điện cho K1 hỏi giá bán 1.000 gam Ketamine, K1 báo giá 280.000.000 đồng. Do không đủ tiền, C1 đặt mua 600 gam Ketamine, K1 nói do mua lẻ giá sẽ đắt hơn bình thường, tổng là 190.000.000 đồng. C1 nhất trí và chuyển vào tài khoản của K1 số tiền trên. Hai người hẹn nhau tối cùng ngày đến khu vực

nhà hoang khu vực Km 137 giao nhận ma tuý. C1 đồng ý và điều khiển xe ô tô BKS 35A-300.78 lên huyện VH, tỉnh SL gặp K1. Sau khi nhận được tiền, K1 gọi điện cho Giàng A P2 đặt mua 600 gam Ketamine, giá 160.000.000 đồng. P2 bảo K1 đổi thành tiền mặt trả cho P2 và hẹn tối cùng ngày gặp nhau tại khu vực rừng phía sau bản LL, xã LL để giao nhận ma tuý. Sau khi đổi được tiền mặt tại quán tạp hoá của chị Nguyễn Thị T8 tại khu vực chợ XL, xã HK, huyện MC, tỉnh HB. K1 đến chỗ hẹn gặp P2, P2 thông báo chỉ có 500 gam Ketamine và vẫn giá 160.000.000 đồng, K1 đồng ý và nhận ma tuý rồi mang đến đoạn nhà hoang giao ma tuý cho C1. Tại đây K1 nói chỉ có 500 gam Ketamine giá 170.000.000 đồng và trả lại cho C1 10.000.000 đồng tiền mặt, chuyển khoản 10.000.000 đồng, K1 hưởng lợi 10.000.000 đồng. Đối với số ma tuý mua được, C1 đã chia lẻ thành 05 túi bán với giá 42.000.000 đồng/01 túi cho các đối tượng không quen biết, thu lợi 40.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 16/02/2024, C1 gọi điện cho K1 đặt mua 1.000 gam Ketamine và chuyển trước số tiền 270.000.000 đồng vào tài khoản của K1 (nợ lại 10.000.000 đồng), sau đó điều khiển xe ô tô BKS 35A-300.78 lên huyện VH, tỉnh SL. Sau khi nói chuyện với C1, K1 gọi điện cho Giàng A P2 đặt mua số lượng và loại ma tuý như trên, P2 yêu cầu K1 chuyển 260.000.000 đồng đến tài khoản của Tráng A T5 và hẹn gặp nhau nhận ma tuý tại điểm hẹn cũ. Sau khi nhận được ma tuý K1 mang đến giao cho C1 tại nhà hoang, hưởng lợi 10.000.000 đồng, trên đường quay về đến địa phận thuộc huyện KS, tỉnh NB, C1 thấy có nhiều xe máy đuổi theo, nghi ngờ bị lực lượng chức năng phát hiện, C1 vứt bọc nilon màu đen chứa 1.000 gam Ketamine xuống ruộng. Ngày 17/02/2024, C1 quay lại khu vực trên tìm nhưng không thấy bọc ma tuý.

Lần 3: Khoảng 08 giờ ngày 21/02/2024, do không có tiền mua Ketamine về bán, C1 điều khiển xe ô tô BKS 35A-300.78 đến quán hát TH gặp Trần Thị H5 (chủ quán hát), địa chỉ tại xóm 5, xã CT, huyện KS, tỉnh NB cầm cố được số tiền 300.000.000 đồng. C1 bảo H5 đưa trước 150.000.000 đồng tiền mặt, số còn lại khi nào cần C1 sẽ gọi bảo H5 chuyển vào tài khoản sau. Số tiền 150.000.000 đồng vừa cầm cố xe, C1 đã chuyển toàn bộ vào tài khoản cá nhân. Khoảng 12 giờ cùng ngày, C1 gọi điện cho K1 đặt mua 1.000 gam Ketamine và xin thêm K1 một ít hồng phiến để sử dụng hoặc nếu có ai hỏi mua thì bán, K1 nhất trí, C1 chuyển vào tài khoản cho K1 180.000.000 đồng (trong đó có 150.000.000 đồng tiền cầm cố xe mà có và 30.000.000 đồng C1 có trước đó), số tiền 100.000.000 đồng còn lại C1 hẹn khi nào gặp K1 sẽ trả nốt, K1 nhất trí. Sau khi nhận được tiền, K1 gọi điện cho Giàng A P2 đặt mua 1.000 gam Ketamine và xin thêm một ít hồng phiến, P2 bảo K1 chuyển tiền vào tài khoản Tráng A T5 và hẹn tối cùng ngày sẽ giao nhận ma tuý.

Sau đó C1 thuê xe taxi của Trần Văn H2 đi lên huyện VH, tỉnh SL. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi xe ô tô do H2 điều khiển đến Km 137 C1 xuống xe và bảo H2 đến trạm nghỉ, còn C1 đi bộ vào nhà mẹ vợ của K1 (cách vị trí nhà hoang khoảng 1km) đợi K1. Khoảng 19 giờ cùng ngày, K1 đi về gặp C1 và bảo C1 chuyển nốt số tiền còn thiếu. C1 gọi điện cho H5 bảo chuyển nốt tiền nhưng H5 nói hiện không đủ tiền trong tài khoản nên hẹn hôm sau sẽ chuyển. C1 gọi điện cho Vũ Văn L5, sinh năm 1982, trú tại phố PD, thị trấn PD, huyện KS, tỉnh NB hỏi vay

100.000.000 đồng, L5 nhất trí và bảo vợ là Phạm Thị Hương L6 chuyển khoản cho C1. Sau khi nhận được tiền, C1 chuyển tiếp cho K1, K1 chuyển tiếp vào tài khoản Tráng A T5 cho P2 và gọi điện hẹn P2 khoảng 20 giờ cùng ngày lên khu vực rừng thuộc bản LL để giao nhận ma tuý.

Khi gặp nhau tại điểm hẹn, P2 đưa cho K1 01 túi đựng áo mưa màu đỏ và bảo bên trong có đủ số lượng ma tuý K1 đã đặt. K1 không mở ra kiểm tra và mang về cho C1, K1 hưởng lợi 20.000.000 đồng. Tại nhà mẹ vợ K1, C1 trích 02 viên hồng phiến ra sử dụng, số còn lại C1 cất vào túi áo mưa màu đỏ cùng 1.000 gam Ketamine và đi ra đường quốc lộ gọi điện cho Trần Văn H2 đến đón quay về NB. Khi xe ô tô do H2 điều khiển di chuyển đến khu vực bản PK, xã LL, huyện VH, tỉnh SL thì bị tổ công tác Công an huyện VH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

* Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-P1 ngày 19/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL đã truy tố các bị cáo Vàng A K1, Lại Văn T1, Phan Văn C1, Tráng A P1, Nguyễn Hoàng L2 và Nguyễn Như H3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 20/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL có văn bản số 327/TB-VKS-P1 đính chính việc áp dụng pháp luật tại phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng L2 tội Mua bán trái phép chất ma túy từ điểm h sang điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, Nguyễn Như H3 tội Mua bán trái phép chất ma túy từ điểm h sang điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2025/HS-ST ngày 18/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh SL đã quyết định:**

1: Căn cứ Điều 251 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Vàng A K1, Lại Văn T1, Tráng A P1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2: Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A K1 Tử hình.

2.2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Văn T1 Tử hình.

2.3. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tráng A P1 Tử hình. Tổng hợp hình phạt 12 (*mười hai*) tháng tù tại Bản án số 161/2024/HS-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh SL. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 24/4/2025, bị cáo Lại Văn T1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 25/4/2025, bị cáo Vàng A K1 và Tráng A P1 kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Vàng A K1 tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Các bị cáo Lại Văn T1, Tráng A P1 và các Luật sư bào chữa cho các bị cáo có cùng quan điểm như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện, bắt giữ đối tượng liên quan đến vụ án, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và do có sự thay đổi về mặt pháp luật theo Luật số 86 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

* Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại HN phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Do có sự thay đổi pháp luật, theo Điều 4 Luật số 86 đã xóa bỏ hình phạt tử hình đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mà khối lượng ma túy dưới 03kg. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo Lại Văn T1, Tráng A P1 xuống mức hình phạt là chung thân và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Vàng A K1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các Luật sư và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh SL, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Trong thời gian từ ngày 07/9/2023 đến 21/02/2024, các bị cáo Vàng A K1, Lại Văn T1, Phan Văn C1, Tráng A P1, Nguyễn Như H3 và Nguyễn Hoàng L2 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý với tổng khối lượng ma tuý theo kết quả điều tra là: 10.159,16 gam ma tuý loại Ketamine; 272,08 gam ma tuý loại Heroine; 1,05 gam ma tuý loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 45 phút ngày 21/02/2024, tại Bản PK, xã LL, huyện VH, tỉnh SL đối với Phan Văn C1 cùng vật chứng thu giữ của vụ án.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 02 giờ 30 phút ngày 22/02/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện VH xác định: 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,05 gam. Trích 04 viên khối lượng 0,40 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy, đánh ký hiệu C. Các chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 959,16 gam. Trích 1,16 gam làm mẫu gửi trưng cầu giám định chất ma túy, được đánh ký hiệu C2.

- Kết luận giám định số 550/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh SL kết luận:

"Mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,40 gam.

Mẫu ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,16 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,05 gam loại Methamphetamine và 959,16 gam loại Ketamine."

- Biên bản làm việc đối với các bị cáo Lại Văn T1, Nguyễn Hoàng L2 xác định nhận diện ảnh vỏ gói và loại ma túy đã thực hiện giao dịch, mua bán, các biên bản nhận dạng ảnh, biên bản đối chất đối với các bị cáo. Sổ phụ chi tiết của Ngân hàng cung cấp thể hiện kết quả sao kê thời gian và số tiền các lần bị cáo giao dịch chuyển khoản với nhau.

- Công văn số 874/CV-KTHS ngày 24/12/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL cung cấp thông tin khối lượng nhỏ nhất, lớn nhất của bánh Heroine thu giữ trên địa bàn tỉnh SL năm 2023.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi phạm tội cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ chứng minh nêu trên, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

- Vàng A K1 có 12 lần thực hiện hành vi phạm tội, khối lượng ma tuý phải chịu trách nhiệm 10.159,16 gam Ketamine (quy đổi tương đương 4.386,38 gam Hêroin), 272,08 gam Hêroine, 1,05 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng tương đương 4.659,51 gam Hêroine.

- Lại Văn T1 có 09 lần thực hiện hành vi phạm tội, khối lượng ma tuý phải chịu trách nhiệm 7.700 gam Ketamine (quy đổi tương đương 2.566,66 gam Hêroin), 272,08 gam Hêroine. Tổng khối lượng tương đương 2.838,74 gam Hêroine.

- Tráng A P1 có 05 lần thực hiện hành vi phạm tội, khối lượng ma tuý phải chịu trách nhiệm 4.400 gam Ketamine (quy đổi tương đương 1.466,66 gam Hêroin) và 272,08 gam Hêroine. Tổng khối lượng tương đương 1.738,74 gam Hêroine.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên đã xác định được việc bị cáo Vàng A K1 có hành vi mua bán trái phép tổng khối lượng tương đương theo quy đổi là 4.659,51 gam Hêroine; bị cáo Lại Văn T1 có hành vi mua bán trái phép tổng khối lượng tương đương theo quy đổi là 2.838,74 gam Hêroine; Tráng A P1 có hành vi

mua bán trái phép tổng khối lượng tương đương theo quy đổi là 1.738,74 gam Hêroine. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và áp dụng mức hình phạt theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Xét việc bị cáo Vàng A K1 tại phiên tòa phúc thẩm đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo; bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh SL có hiệu lực đối với bi cáo.

Đối với các bị cáo Lại Văn T1, Tráng A P1 có nhân thân xấu; bị cáo Lại Văn T1 ngày 24/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh NB xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị cáo Tráng A P1 ngày 19/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện VH xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lại Văn T1, Tráng A P1 đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện, bắt giữ những đối tượng liên quan đến vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Tráng A P1 là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn;

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lại Văn T1, Tráng A P1 phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lại Văn T1 ngày 26/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh HB xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2023. Nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Đối với các bị cáo Lại Văn T1, Tráng A P1 đều có nhân thân xấu, các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo đều mua bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mang tính nguy hiểm cao, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với các bị cáo là đúng. Tuy nhiên, do có sự chuyển biến, thay đổi về quy định của pháp luật nên việc giảm hình phạt cho các bị cáo là hoàn toàn khách quan, cấp sơ thẩm hoàn toàn không có lỗi trong việc này. Quan điểm của đại diện Viện công tố phát biểu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 348, Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Vàng A K1.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lại Văn T1 và Tráng A P1. Sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt áp dụng đối với các bị cáo; cụ thể như sau:

I. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A K1 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2025, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 39, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Văn T1 tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2024.

3. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2025, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng A P1 tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án số 161/2024/HS-ST ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh SL. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2024.

II. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Vàng A K1, Lại Văn T1 và Tráng A P1 không phải nộp.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Vàng A K1 được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước để xin ân giảm hình phạt tử hình.

Nơi nhận:
- VCT & KSXXPT tại HN;
- TAND tỉnh SL;
- VKSND tỉnh SL;
- THADS tỉnh SL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh SL
- Các bị cáo (thông qua Trại);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hồng Sơn